

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HC-PT

Ngày 22 – 11 – 2019

V/v yêu cầu huỷ thông báo thuế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết và bà Lưu Thị Thu Hường;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Trần Thị Xuân
Linh Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 10/2019/TLPT-HC ngày 02/10/2019 về việc: “Khiếu kiện yêu cầu huỷ thông báo thuế”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HCST ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng nghị, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2019/QĐPT-HC ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐ-PT ngày 13/11/2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty TNHH xây dựng P.

Địa chỉ: Đường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Công L – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lưu Thị Thu H, sinh năm 1976: Có mặt tại phiên tòa;

Địa chỉ: Đường N, phường L, Tp. M, tỉnh Đắk Lắk.

2. Người bị kiện: Chi cục thuế thành phố M.

Địa chỉ: Đường N, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang T – Chi cục trưởng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Việt T1 – Phó chi cục trưởng;
Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày: Trong thời gian vừa qua Chi cục thuế thành phố Buôn Ma Thuột liên tục buộc Công ty TNHH xây dựng P (sau đây gọi tắt là Công ty P) phải nộp thuế trong thời gian xây dựng cơ bản. Thể hiện ở các văn bản sau:

- Thông báo số 1719/TB-CCT ngày 08/5/2018 của Chi cục thuế Tp. M về việc nộp tiền thuê đất.

- Thông báo số 19314/TB-CCT ngày 22/02/2019 của Chi cục thuế Tp. M về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

- Thông báo số 40638/TB-CCT ngày 14/3/2019 của Chi cục thuế Tp. M về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

Bên cạnh đó, ngày 11/3/2019 Chi cục thuế Tp. M còn ban hành Quyết định số 1604/QĐ-CCT về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng, yêu cầu phong tỏa tài khoản của Công ty P.

Công ty P không đồng ý với các văn bản nêu trên, vì: Ngày 02/10/2006 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1798/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH xây dựng P (gọi tắt là Công ty P) thuê 13.640m² đất tại phường T, Tp. M, tỉnh Đắk Lắk để xây dựng Trung tâm thương mại. Ngày 06/3/2017 được Sở k tỉnh Đắk Lắk điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, theo đó Công ty P được hưởng ưu đãi về thuế đất như sau: Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ ngày khởi công đến hết quý 3/2017; Miễn tiền thuê đất sau thời gian miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản là 11 năm. Ngày 06/02/2018 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 1103/UBND-TH đồng ý cho Công ty P gia hạn thời hạn thực hiện dự án Trung tâm thương mại P tại phường L đến ngày 30/4/2018 theo đề xuất của chủ đầu tư, để đưa toàn bộ các khu chức năng vào hoạt động bắt đầu từ ngày 30/4/2018. Ngày 11/01/2019 Chi cục thuế Tp. M ban hành Công văn số 184/CT-THNVDT xác định Công ty P thuộc đối tượng miễn tiền thuê đất đến ngày 30/4/2018.

Vì những lý do trên, Công ty P đề nghị Tòa tuyên hủy:

- Thông báo số 1719/TB-CCT ngày 08/5/2018 của Chi cục thuế Tp. M về việc nộp tiền tương đương tiền thuê đất.

- Thông báo số 19314/TB-CCT ngày 22/02/2019 của Chi cục thuế Tp. M về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

- Thông báo số 40638/TB-CCT ngày 14/3/2019 của Chi cục thuế Tp. M về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

Người bị kiện trình bày: Căn cứ Công văn số 5144/UBND – CN ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk đồng ý cho Công ty P gia hạn thời gian thực hiện dự án Trung tâm thương mại P, đưa công trình vào sử dụng kể từ ngày 01/7/2014; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của UBND tỉnh Đắk Lắk thay đổi lần thứ 3 ngày 06/3/2017 gia hạn thời gian xây dựng cơ bản từ ngày khởi công (năm 2007) đến hết Quý 3/2017 (30/9/2017);

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 2 Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 77/2014 TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Công văn số 1359/CT-THNVDT ngày 15/5/2017 của Cục thuế tỉnh Đắk Lắk về việc số tiền mà người sử dụng đất phải nộp theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 64 Luật đất đai 2013.

Căn cứ Công văn số 207/KV XII-TH ngày 14/8/2017 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII về việc kiến nghị tăng thu, giảm chi NSNN qua kiểm toán năm 2017 tại Đắk Lắk.

Căn cứ Công văn số 2522/CT-TTr ngày 17/8/2017 của Cục thuế tỉnh Đắk Lắk về việc thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước năm 2017.

Từ các quy định trên Cơ quan thuế ban hành thông báo số 3077/TB-CT ngày 29/8/2017 và Thông báo số 1719/TB-CT ngày 08/5/2018 về việc nộp tiền thuê đất với thời gian gia hạn (chậm) tiến độ thực hiện dự án Trung tâm thương mại P từ ngày 01/7/2014 đến 30/9/2017 (39 tháng) với số tiền 6.807.816.180 đồng.

Căn cứ các chứng từ nộp tiền vào NSNN của người nộp thuế do cơ quan thuế theo dõi quản lý, đội quản lý nợ thuộc Chi cục thuế Tp. M thực hiện các Thông báo khoản nợ và tiền chậm nộp như sau:

Ngày 14/3/2019 Chi cục thuế ban hành Thông báo số 40638/TB-CCT tiền thuế nợ tiền chậm nộp, tổng số tiền 10.101.189.386đ.

Ngày 16/4/2019 Chi cục thuế ban hành Thông báo số 58008/TB-CCT tiền thuế nợ tiền chậm nộp, tổng số tiền 10.169.437.761đ.

Việc ban hành các thông báo nộp thuế trên là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, buộc người nộp thuế phải thực hiện. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty P.

Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột quyết định:

Căn cứ Điều 2; Điều 11, Điều 12, khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 130; Điều 146 và Điều 149 Luật tổ tụng hành chính 2015; Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 64 Luật đất đai 2013; Căn cứ khoản 2 Điều 13; Điều 16; Điều 40 Luật đầu tư 2014. Căn cứ Khoản 3 Điều 14 Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ.

Căn cứ Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; Mục 4, phần III, Phụ lục I danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ. Số thứ tự 35, Phụ lục II Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 333/2017/TCT ngày 25/01/2017 của Tổng cục thuế; Công văn số 1103/UBND –TH ngày 06/02/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 184/CT-THNVDT ngày 11/01/2019 của Cục thuế tỉnh Đắk Lắk;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH xây dựng P, hủy các Thông báo sau:

- Thông báo số 1719/TB-CCT ngày 08/5/2018 của Chi cục thuế Tp. M về việc nộp tiền tương đương tiền thuê đất;
- Thông báo số 19314/TB-CCT ngày 22/02/2019 của Chi cục thuế Tp. M về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp;
- Thông báo số 40638/TB-CCT ngày 14/3/2019 của Chi cục thuế Tp. M về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/9/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-HC với nội dung đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy bản án hành chính số 06/HC-ST ngày 22/8/2019 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, giao hồ sơ vụ án cho Toà cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tại phiên toà phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên nội dung khởi kiện., yêu cầu cấp phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-HC ngày 03/9/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tuy nhiên thay đổi yêu cầu: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 02/10/2006 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1798/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH xây dựng P (gọi tắt là Công ty Phú Xuân) thuê 13.640m² đất tại phường Thắng Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với thời gian thuê đất 70 năm (Quyết định 2167/QĐ-UBND ngày 24/8/2007) để xây dựng Trung tâm thương mại. Công ty P được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án Trung tâm thương mại P (lần đầu 18/9/2007, lần 3 ngày 06/3/2017), tiến độ thực hiện, dự án khởi công vào năm 2007, hoàn thành đưa vào sử dụng 2009, tổng vốn đầu tư 158.164.000.000đ. Ngày 25/5/2012 Công ty P được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận điều chỉnh vốn đầu tư dự án lên 289.658.257.000đ, điều chỉnh tiến độ dự án đến 30/4/2013. Ngày 17/7/2016 UBND tỉnh Đắk Lắk có công văn 5144/UBND-CN về việc đồng ý cho Công ty P được gia hạn thời gian thực hiện dự án đưa công trình vào sử dụng ngày 01/7/2016 (24 tháng kể từ ngày 01/7/2014). Ngày 08/11/2016 Công ty P đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk điều chỉnh vốn dự án lên 320.658.257.000đ. Ngày 06/3/2017 được UBND tỉnh

Đắk Lắk chấp nhận điều chỉnh thời gian hoàn thành và đưa vào hoạt động đến hết quý 3/2017. Ngày 06/02/2018 được UBND tỉnh Đắk Lắk chấp thuận gia hạn thực hiện dự án Trung tâm thương mại P đến ngày 30/4/2018.

Như vậy, thời gian xây dựng cơ bản của Trung tâm thương mại P được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp thuận là từ năm 2007 đến 30/4/2018. Trong thời gian thực hiện dự án Công ty P không vi phạm về việc không đưa đất vào sử dụng, thời gian thực hiện dự án tuy có chậm so với kế hoạch nhưng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh vốn đầu tư của dự án và điều chỉnh thời gian xây dựng cơ bản của dự án và điều chỉnh thời gian xây dựng cơ bản.

Căn cứ khoản 2 Điều 13 Luật đầu tư, khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, khoản 3 Điều 14 Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ thể hiện: Công ty P xây dựng Trung tâm thương mại P là dự án thuộc danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư, và cũng theo Nghị định 118/2015 thì thành phố M thuộc “*Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn*”. Theo quy định tại số thứ tự 35, Phụ lục II Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ. Theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ: “Dự án đầu tư thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được hưởng ưu đãi như quy định đối với dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại Công văn số 333/TCT-CS ngày 25/01/2017 của Tổng cục thuế cũng đã xác định Công ty P được hưởng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP. Tổng cục thuế cũng xác định: “*Trường hợp dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét kéo dài (gia hạn) thời gian xây dựng cơ bản thì Công ty được miễn tiền thuê đất trong thời gian thời gian kéo dài (gia hạn) xây dựng cơ bản*”. Tại Công văn số 184/CT-THNVDT ngày 11/01/2019 của Cục thuế tỉnh Đắk Lắk về việc xử lý tiền thuê đất đối với Công ty P cũng đã xác định: “*Công ty TNHH xây dựng P thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất đến ngày 30/4/2018*”

Vì các lẽ trên, Chi cục thuế Tp. M ban hành các Thông báo số 1719/TB-CCT ngày 08/5/2018 về việc nộp tiền tương đương tiền thuê đất; Thông báo số 19314/TB-CCT ngày 22/02/2019 về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp; Thông báo số 40638/TB-CCT ngày 14/3/2019 về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp là không đúng quy định của pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty P, tuyên hủy các Thông báo trên là phù hợp. Do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

[2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ Điều 29 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí lệ phí Tòa án: Viện kiểm sát không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

[1]. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-HC ngày 03/9/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột;

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HCST ngày 22/8/2019 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ Điều 29 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí lệ phí Tòa án: Viện kiểm sát không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Phương